|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 11 (TỪ NGÀY 13/11/2023 ĐẾN NGÀY 20/11/2023)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 13/11** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Chào cờ Đội |  |  |
| 2 | **Toán** | 51 | Luyện tập. | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 21 | Chuyện một khu vườn nhỏ | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 11 | Thực hành giữa kì 1 | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 21 | Ôn tập: Con người và sức khỏe. (T.2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 21 | Động tác Toàn thân - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”. |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 14/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 21 | Unit 7: How do you learn english? (Lesson 1) |  |  |
| 2 | **Toán** | 52 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 11 | (Nghe- viết) Luật Bảo vệ môi trường | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 21 | Đại từ xưng hô | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 11 | Ôn tập: Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858-1945) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 22 | Ôn động tác: Vươn thở, tay, Chân, Vặn mình, Toàn thân - Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”. |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 15/11** | **S** | 1 | **Toán** | 53 | Nhân một số thập phân với một số tự nhiên. | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 11 | Tập đọc nhạc: TĐN số 3. Nghe nhạc |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 11 | Người đi săn và con nai | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 22 | Ôn: Tập đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ- Kể chuyện: Người đi săn và con nai. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 11 | Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 16/11** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 22 | Unit 7: How do you learn english? (Lesson 2) |  |  |
| 2 | **Toán** | 54 | Nhân một số thập với 10; 100; 1000 ; … | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 21 | Trả bài văn tả cảnh | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 22 | Quan hệ từ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 11 | Lâm nghiệp và thủy sản. | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  | Máy tính, tivi, BGĐT |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 17/11** | **S** | 1 | **Toán** | 55 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 11 | Chủ đề 5: Trường em (Tiết 1) |  |  |
| 3 | **TLV** | 22 | Luyện tập làm đơn | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 22 | Tre, mây, song | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 11**

**Thứ Hai ngày 13 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Chào cờ Đội**

Tiết 2 **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Rèn kĩ năng trừ 2 số thập phân.

- Tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Biết thực hiện trừ 1 số cho 1 tổng.

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn nêu ý kiến trước lớp, tự giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tự giác trong học tập; yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, máy tính, TV, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, BC.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính : 20,5 - 14 + 45,67  - Nhận xét, chữa bài:  + Nêu cách thực hiện phép tính.  + Muốn cộng, trừ hai số thập phân, ta cần lưu ý gì?  - GTB  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/54:  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  \* Lần 1: câu a và b  - Nhận xét, chữa bài:  + Nêu cách thực hiện phép tính câu b.  + Trong phép trừ hai số thập phân, bước đặt tính em cần lưu ý gì?  + Nêu bước viết dấu phẩy ở hiệu của phép trừ hai STP?  + Lần 2: câu c và d  - Nhận xét, chữa bài:  + Nêu cách thực hiện phép tính câu d.  + Tại sao em phải coi 60 là 60,00?  + Dựa vào đâu em có thể viết 60 thành 60,00?  - Nếu trong phép trừ hai STP mà số chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số trừ thì ta làm thế nào?  - Muốn trừ 2 số thập phân ta làm thế nào  b. Bài 2/54:  - Nêu yêu cầu của bài?  - Yêu cầu HS làm bài phần a,c.  - GV chấm, chữa bài: (soi bài của HS)  + Em hãy nêu cách tìm *x* ở câu a?  + Tìm x ở đây là tìm thành phần nào?  + Nêu cách tìm số hạng chưa biết?  + Tìm *x* trong câu c là tìm thành phần nào chưa biết?  + Em nêu cách tìm số bị trừ chưa biết trong phép tính này?  + Lưu ý viết gọn 9,50 = 9,5  + Tìm *x* ở câu d khác với tìm *x* ở câu c như thế nào?  + Muốn tìm số trừ chưa biết em làm thế nào?  - Để làm được bài tập này, em vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  c. Bài 3/54:(Dành cho HS TTN)  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài nháp  - GV chữa bài:  \* Cách 1:  Quả dưa thứ hai cân nặng là:  4,8 - 1,2 = 3,6 (kg)  Quả dưa thứ ba cân nặng là:  14,5 - 4,8 - 3,6 = 6,1 (kg)  Đáp số: 6,1 kg  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm.  -> Như vậy với một bài toán có thể có nhiều cách giải, ta nên lựa chọn cách làm nào ngắn gọn, dễ hiểu để trình bày bài.  - Để giải bài toán này, em đó vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  d. Bài 4/54: Làm phần (a) (HS TTN làm phần còn lại)  - Bài có mấy yêu cầu.  - Yêu cầu HS thực hiện yêu cầu vào nháp.  - Nhận xét, chữa bài, soi bài HS:  + Em hãy nêu cách tính giá trị của biểu thức a - b - c và a - (b + c) với a = 8,9;  b = 2,3 ; c = 3,5?  + Em hãy so sánh giá trị của hai biểu thức này?  -> Ở hàng thứ 2 và 3 với từng giá trị của a,b và c thì ta đó thực hiện tính giá trị của hai biểu thức a- b- c và a- (b+ c) tương tự như hàng thứ nhất.  + Em hãy so sánh giá trị của hai biểu thức a- b- c và a- (b + c) ở hai hàng còn lại?  - Qua 3 VD trên, em hãy so sánh a- b- c và a- (b+ c) (viết lên bảng)  - Hai biểu thức a - b - c và a - (b + c) giống và khác nhau ở chỗ nào?  - Muốn trừ số thứ nhất cho số thứ hai và số thứ ba ta có thể làm như thế nào?  - Ta cũng có thể phát biểu ngược lại: Muốn trừ một số cho một tổng ta có thể lấy số đó trừ đi từng số hạng của tổng.  -> Như vậy để tính giá trị của biểu thức a- b- c ngoài cách thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải ta có thể làm theo cách khác đó là lấy a trừ đi tổng của b và c. Vận dụng kiến thức này để thực hiện yêu cầu b.  \* Tính bằng 2 cách:  - Chấm, chữa bài bài tay đôi với HS:  + Trong biểu thứ 1 (2) cách làm nào nhanh hơn?  -> Để tính giá trị của biểu thức có thể có nhiều cách thực hiện, em nên chọn cách làm thuận tiện.  **3. Củng cố - Dặn dò** (2- 3')  - Em được củng cố kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nắm chắc cách thực hiện phép cộng, trừ hai số thập phân, 2 cách tính giá trị của biểu thức dạng a- b- c để vận dụng trong quá trình học tập và tính toán trong cuộc sống hàng ngày.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu.  - Đặt tính rồi tính.  - HS làm bảng con.  - HS nêu cách đặt tính, tính.  - ... sao cho các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau.  - Viết dấu phẩy thẳng với dấu phẩy của số trừ và số bị trừ.  - HS nêu cách đặt tính, tính.  - Vì phần thập phân của số trừ có hai  chữ số mà phần thập phân của số bị trừ không có nên phải viết 60 thành 60,00  - Dựa vào kiến thức viết các số thập phân bằng nhau: số tự nhiên có thể viết thành số thập phân có phần thập phân bằng 0.  - .... ta viết thêm một số chữ số 0 vào bên phải của phần thập phân của số bị trừ để bằng với số chữ số ở phần thập phân của số trừ.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - Tìm *x*.  - HS làm vở, đổi bài kiểm tra trong nhóm đôi.  - HS nêu.  - ... tìm số hạng chưa biết.  - HS nêu.  - ... tìm số bị trừ chưa biết.  - HS nêu.  - .. câu c là tìm số trừ chưa biết.  - HS nêu.  (HS TTN làm phần còn lại)  - KT: tìm số hạng (số bị trừ, số trừ) chưa biết.  KN: cộng, trừ hai số thập phân  - HS đọc bài.  - Quả thứ 3 nặng bao nhiêu kg.  - HS làm nháp TB  - HS đánh giá bài làm của mình, của bạn, trao đổi. Dự kiến: HS có thể làm bài theo 2 cách:  \* Cách 2:  Quả dưa thứ hai cân nặng là:  4,8 - 1,2 = 3,6 (kg)  Quả dưa thứ ba cân nặng là:  14,5 - (4,8 + 3,6) = 6,1 (kg)  Đáp số: 6,1 kg  - Trao đổi bài theo cách 2:  + Để giải bài toán này, bạn thực hiện qua những bước nào?  + Bạn đó tìm khối lượng của quả dưa thứ hai như thế nào?  + HS hỏi lại: Đố bạn, mình đã tìm ra quả dưa thứ ba cân nặng là 6,1 kg như thế nào?  - Bước 1: em tìm khối lượng của quả dưa thứ 2 giống cách 1.  Bước 2: Để tìm khối lượng của quả dưa thứ 3, em lấy khối lượng của cả 3 quả trừ đi tổng khối lượng của quả dưa thứ nhất và thứ hai.  - KT: Bài toán về ít hơn, tìm số hạng chưa biết trong tổng.  - KN: giải toán có lời văn, cộng, trừ số thập phân.  - Đọc, xác định yêu cầu bài.  - 2 yêu cầu:  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - Giá trị bằng nhau và đều bằng 3,1  - HS nêu: giá trị của hai biểu thức  a- b- c và a- (b+ c) ở 2 hàng đều bằng nhau.  a- b- c = a- (b+ c)  - Giống nhau: giá trị của a,b,c và giá trị của biểu thức.  Khác nhau ở thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.  - Muốn trừ số thứ nhất cho số thứ hai và số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất trừ đi tổng của số thứ hai và số thứ ba.  - Làm nháp.  - HS đánh giá bài làm của mình  - HS nêu  - HS TTN làm bài phần b  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **TẬP ĐỌC**

**Chuyện một khu vườn nhỏ**

***Vân Long***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

-Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn, phù hợp với tâm lí nhân vật (giọng bé Thu hồn nhiên, nhí nhảnh; giọng ông hiền từ, chậm rãi) và nội dung bài văn.

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể sôi nổi, hồi hộp.

- Hiểu được tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu trong bài. Có ý thức làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt, yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Em hãy nêu các chủ điểm đã học?  - GV giới thiệu chủ điểm “Giữ lấy màu xanh”. Các em hãy quan sát tranh /101 và mô tả những gì em nhìn thấy trong tranh?    + Các em hãy quan sát tiếp bức tranh /102 và cho cô biết bức tranh vẽ cảnh gì?  - GV ghi tên đề bài lên bảng.  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng***:(10 - 12’)  - Gọi HS đọc bài, nhắc HS cả lớp đọc thầm, tìm hiểu bài chia làm mấy đoạn?  - Đọc nối đoạn?  \* Nhận xét: Cô thấy các em 1 số chỗ đọc còn chưa đúng. Chúng ta sẽ đi tìm hiểu cách đọc đúng cho từng đoạn.  - Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.    \* Đoạn 1: Khi đọc đoạn 1 em có vướng mắc gì => quan sát tranh  - Em hãy nêu cách đọc đúng đoạn 1?  => Nhận xét  \* Đoạn 2: Đọc đoạn 2 các em có khó khăn gì?  - Nêu cách đọc từ lá nâu?  - Bạn nào có thể giúp bạn ngắt hơi đúng ở câu cuối?  - Để đọc đúng Đ2 các em phải đọc như thế nào?  - Nhận xét:  \* Đoạn 3: Khi đọc đoạn 3 em có khó khăn gì?  - Bạn nào có thể giúp nhóm bạn hiểu nghĩa của 2 từ trên?  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  => Các em chú ý nghe cô đọc để biết cách đọc hay bài này nhé.  - GV đọc mẫu lần 1.  => Chúng ta vừa biết cách đọc đúng bài tập đọc. Bây giờ chúng ta chuyển sang phần tìm hiểu bài.  ***b. Tìm hiểu bài***:(10- 12’)  \* Đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1/sgk.  - Bé Thu thích ra ban công để làm gì?  => Cây ở ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì cô cùng các em tìm hiểu tiếp đoạn 2  \* Đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2/sgk  - Gọi HS trả lời câu hỏi 2  => GV đưa tranh:  - Em có nhận xét gì về các loại cây trên ban công nhà bé Thu?  => Nhà ở thành phố thường dùng ban công để trồng cây cảnh tạo màu xanh và trang trí cho ngôi nhà thêm đẹp. Ban công nhà Thu có rất nhiều cây cảnh, mỗi cây lại có dáng vẻ khác nhau. Tuy vậy bạn Thu vẫn chưa thấy vui vì điều gì?  => Vậy nhận xét của bạn Hằng có đúng không cô cùng các em theo dõi tiếp đoạn 3.  - Đọc thầm đoạn 3, quan sát tranh và trả lời câu hỏi 3 trong SGK  + Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  + Khi hai bạn lên đến nơi thì điều gì đã xảy ra?  + Thu đã làm gì để Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn?  - Em hiểu “Đất lành chim đậu” nghĩa là như thế nào? hãy thảo luận nhóm đôi (1’)  => Câu nói: “Đất lành chim đậu” của ông bé Thu thật nhiều nghĩa. Loài chim chỉ bay đến sinh sống, làm tổ, ca hát ở những nơi thanh bình có nhiều cây xanh môi trường trong lành. Nơi ấy không nhất thiết phải là 1 cánh rừng, 1 cánh đồng,1 công viên hay 1 khu vườn lớn. Có khi đó chỉ là 1 mảnh vườn nhỏ, 1 mảnh chiếu trên ban công của 1 căn hộ tập thể trong thành phố.  - Em có nhận xét gì về 2 ông cháu bé Thu?  - Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?  => Nêu nội dung chính của bài?  => Thiên nhiên đã mang lại rất nhiều lợi ích cho con người. Nếu mỗi chúng ta đều biết yêu thiên nhiên, trồng cây xanh xung quanh nhà mình sẽ làm cho môi trường sống xung quanh mình trong lành, tươi đẹp hơn.  => Chúng ta vừa tìm hiểu nội dung bài vậy để đọc thật hay bài chúng ta phải chú ý điều gì cô trò ta cùng chuyển sang phần đọc hay.  ***d. Luyện đọc diễn cảm:*** (10 - 12’)  - Hãy thảo luận trong nhóm đôi (2’) tìm cách đọc hay từng đoạn và cả bài.  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu cả bài lần 2.  - Gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4’)  - Qua bài văn em hiểu được điều gì?  - Ở gia đình em có vườn không? Trong vườn trồng những loại cây gì?  - Liên hệ  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS nêu: Chủ điểm VN- TQ em  Cánh chim hòa bình  Con người với thiên nhiên  - Tranh vẽ các bạn nhỏ đang vui chơi ca hát dưới gốc cây to. Thiên nhiên nơi đây thật đẹp, ánh mặt trời rực rỡ, chim hót líu lo trên cành.  - Tranh vẽ cảnh 3 ông cháu đang ngồi trò chuyện trên 1 ban công có rất nhiều cây xanh.  - 1 HS đọc to bài, HS đọc thầm theo, trả lời (3 đoạn)  Đoạn 1: Từ đầu ... từng loại cây  Đoạn 2: Cây quỳnh ... là vườn  Đoạn 3 : Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn  - HS thảo luận nhóm đôi (3’): tìm các từ khó phát âm, câu dài, nghĩa của các từ khó trong bài.  \* Dự kiến phương án trả lời  + Chưa hiểu nghĩa: Ban công  - Đọc to rõ ràng, trôi chảy, lưu loát, ngắt nghỉ sau dấu câu  - HS luyện đọc đoạn 1.  + Bạn phát âm chưa đúng từ: Lá nâu  - Ngắt hơi sau tiếng bảo.  - 1 HS đọc câu cuối.  - Đọc trôi chảy lưu loát, phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/n ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Săm soi, cầu viện  - HS nêu nghĩa trong SGK  - Đọc đúng lời của Thu, của ông, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  \* HS đọc nhóm đôi (1).  - Toàn bài đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu, đọc đúng các từ có âm đầu n/ l  - HS đọc (1- 2 em )    - HS đọc thầm đoạn 1  - Để được ngắm nhìn cây cối, nghe ông giảng giải về từng loại cây ở ban công.  - HS đọc thầm đoạn 2  - 1 HS đọc câu hỏi 2  - HS nêu  - HS quan sát  - Ban công nhà bé Thu có rất nhiều cây, mỗi cây có một vẻ đẹp riêng.  - HS nêu/sgk  - HS đọc thầm  - Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình là vườn  - Hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi.  - Thu bèn cầu cứu ông giải thích giúp.  - HS thảo luận nhóm, trình bày  + Nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn.  - ...yêu thiên nhiên, cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ.  - Hãy yêu quý thiên nhiên, môi trường sống xung quanh mình.  - Bv nói lên tình cảm yêu quý thiên nhiên của 2 ông cháu bé Thu và muốn mọi người luôn là đẹp môi trường xung quanh mình.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn  \* Dự kiến trả lời của HS:  - Đọc với giọng kể, nhấn giọng ở những từ : “khoái, rủ rỉ”  - HS luyện đọc đoạn 1 (dãy)  - Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ởnhững từ: “ngọ nguậy, bé xíu, đỏ hồng”  - HS luyện đọc đoạn 2 (dãy)  - Đọc phân biệt lời nhân vật: Giọng bé Thu hồn nhiên, nhí nhảnh; giọng ông hiền từ, chậm rãi; nhấn giọng ở các từ ngữ: “hé mây, phát hiện, sà xuống”  - HS luyện đọc đoạn 3 (dãy)  - Toàn bài đọc giọng nhẹ nhàng  - HS lắng nghe  - HS đọc đoạn (3 em), đọc đoạn yêu thích (3- 4 em), đọc cả bài (2- 3 em)  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **ĐẠO ĐỨC**

**Thực hành giữa HKI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các kiến thức đã học trong các tiết đạo đức của 10 tuần đầu.

- HS biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan đến nội dung đạo đức đã học

*-*Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** Tivi, máy tính, MS.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5.  - Giới thiệu bài***:*** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Thảo luận cả lớp (17- 18’)  \* Mục tiêu: Củng cố các kiến thức đã học  \* Cách tiến hành  GV nêu câu hỏi:  - Nhiệm vụ của HS lớp 5 là gì?  - Nêu một số biểu hiện của ng­ười sống có trách nhiệm?  - Kể những tấm gư­ơng tiêu biểu về ý chí vư­ợt khó mà em biết?  - Em phải lám gì đẻ thể hiện lòng biết ơn tổ tiên?  - Để có một tình bạn đẹp,chúng ta phải làm gì?  **\*** GV kết luận : ý 1 mục I  **HĐ2**: Xử lý tình huống (17-18’)  \* Mục tiêu: HS biết cách ứng xử phù hợp trong từng tình huống.  \* Cách tiến hành:  - Em sẽ làm gì khi em mư­ợn sách của thư­ viện đem về không may để em bé làm rách?  - Khi bạn em gặp chuyện buồn,em sẽ làm gì?  - Khi thấy bạn em làm điều sai trái,emkhuyên ngăn nh­ng bạn không nghe, em sẽ làm gì?  **\*** GV kết luận  **3**: **Củng cố - Dặn dò** (2- 3’)  - Em học được điều gì qua bài học này?  - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS nêu    - HS trả lời  - Lớp nhận xét,bổ sung.  - Thảo luận nhóm  -HS thực hiện yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **KHOA HỌC**

**Ôn tập: Con người và sức khoẻ (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập kiến thức về cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS.

**2. Năng lực:** Tự bảo vệ mình có trách nhiệm tiêu diệt tác nhân gây bệnh và phòng tránh bệnh.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ trang 42, 43 sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - Mở video  - Nêu những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì?  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” (15-20’**)**  \* Mục tiêu: Đạt MT1  \* Cách tiến hành:  - Yêu cầu học sinh tham khảo sơ đồ cách phòng tránh bệnh viêm gan A/ 43  - Y/c vẽ sơ đồ có ND phòng tránh bệnh viêm não, phòng tránh HIV/ AIDS, sốt rét, sốt xuất huyết.  - GV: giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  \* Kết luận: thống nhất sơ đồ đúng; nhấn mạnh ***cách đề phòng bệnh*** là chính…  **HĐ2:** Thực hành vẽ tranh vận động (10-15’**)**  \* MT: vẽ được tranh vận động phòng tránh sử dụng chất gây nghiện, xâm hại trẻ em, chống kì thị hoặc TNGT.  \* Cách tiến hành:  - Gợi ý: quan sát các hình 2,3 trang 44. Nói nội dung từng hình?  - Yêu cầu học sinh vẽ theo các chủ đề mà mình vừa q/s  \* Kết luận: khen những nhóm có tranh vẽ đẹp, thể hiện đúng ND đang học ...  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Dặn dò ý thức phòng tránh bệnh và chuẩn bị bài 22. | - HS múa hát  - HS nêu, nx, bổ sung.  - Quan sát sơ đồ  - Thảo luận nhóm 4 vẽ sơ đồ theo y/c  - Treo sản phẩm  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - Quan sát, nêu ND  - Vẽ tranh.  - Trưng bày và giới thiệu  - Nhận xét, bình luận…  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng cộng nhiều số thập phân.

- Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan đến phép trừ, cộng 2 số thập phân.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép trừ hai số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: TV, MT, Vở bài tập Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động - kết nối** (1- 2’)  - GV cho HS khởi động theo video  - Giới thiệu bài  **2. Hướng dẫn luyện**:(36 - 37’)  a. Bài 1/63 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa bài  - Nêu cách tính tổng của 48,11; 26,85; 8,07?  - Muốn tính tổng nhiều số thập phân em làm thế nào?  b. Bài 2/64 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nêu cách tính thuận tiện ở phần a?  - Để tính bằng cách thuận tiện em đã vận dụng những tính chất nào của phép cộng?  - Nêu bước viết dấu phẩy ở tổng trong phép cộng nhiều số thập phân?  c. Bài 3/64 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa bài,  - Muốn điền dấu đúng em phải làm gì?  - Nêu bước đặt tính trong phép cộng 2 số thập phân?  d. Bài 4/64 (Dành cho HS cả lớp)  - GV chấm, chữa bài.  - Nêu cách cộng 2 số thập phân, cách tìm số trung bình cộng của nhiều số  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 3’)  - Nêu cách cộng nhiều số thập phân?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc bài xác định yêu câu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bài tập, chữa bảng lớp  - Nhóm 2,96 + 3,04 rồi mới cộng với 4,58.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bài tập, chữa bảng lớp  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Động tác toàn thân. Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**:

- Học động tác toàn thân. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Chơi trò chơi " Dẫn bóng". Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động.

- Giáo dục tác phong nhanh nhẹn, nâng cao tinh thần luyện tập thể dục, thể thao đúng kỹ thuật động tác.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường.

- Phương tiện: Còi, bóng, vạch kẻ sân.

**III. NỘI DUNG PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Đ.lượng | Phương pháp |
| **1. Mở đầu**  \* Ổn định: Báo cáo sĩ số  - Phổ biến nhiệm vụ: Ôn 4 động tác đã học, học mới động tác toàn thân. Chơi TC: “Chạy nhanh theo số”  \* Khởi động: Tập động tác khởi động: xoay cổ tay, cổ chân, xoay gối, hông, đánh tay, tại chỗ chạy bước nhỏ, nâng cao đùi,…  \* Kiểm tra bài cũ: Gọi HS tập lại các động tác thể dục đã học.  **2. Phần cơ bản**  a. Hướng dẫn kĩ thuật động tác:  - Ôn luyện 4 động tác đã học: vươn thở, tay, chân, vặn mình:  + HS lớp tập lại 4 động tác bài TD phát triển chung.  - Giảng giải và làm mẫu kĩ thuật: Động tác toàn thân: (5, 6, 7, 8 như 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên phải)  + TTCB: Đứng nghiêm  + N1: Chân trái bước sang ngang bằng vai, gập thân trên ra trước, tay phải chạm mũi chân trái, tay trái đưa thẳng lên cao.  + N2: Đứng thẳng người lên, 2 tay chống hông  + N3: Hai tay vẫn chống hông, gập thân ra trước  + N4: Về TTCB  - Toàn lớp tập luyện kĩ thuật đ.tác  - Từng hàng tập lại các kĩ thuật động tác theo nhóm.  - Gọi HS tập cá nhân các kĩ thuật động tác TD .  b. Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi  - Cho HS chơi thử  -Tiến hành trò chơi  **3. Kết thúc**  - Hồi tĩnh:Tập động tác thả lỏng cơ thể, để cơ thể mau hồi phục.  - Củng cố: Vừa rồi các em đã ôn và học mới động tác gì? (ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân, vặn mình và học động tác toàn thân).  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét và giao bài cho HS về tập luyện thêm ở nhà | ***4 - 6’***  6 - 8 lần  1 lần 8N  ***25 - 27’***  15 - 18’  7 - 9’  ***3 - 4’*** | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹GV    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹GV    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹GV |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 14 tháng 11 năm 2023**

Tiết 2 **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Rèn kĩ năng cộng, trừ 2 số thập phân.

- Tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Sử dụng các tính chất đã học của phép cộng, phép trừ để tính giá trị của biểu thức theo cách thuận tiện.

- Giải bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ số thập phân.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS, phấn màu.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính bằng cách thuận tiện:  52,78 - (12,78 + 21 )  - Nêu cách làm?  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/55:  => Nêu cách cộng, trừ 2 số thập phân?  b. Bài 2/55:  - GV chấm, soi, chữa bài.  => Muốn tìm số hạng, số bị trừ chưa biết ta làm thế nào?  c. Bài 3/55:  - GV chấm, soi, chữa bài.  => Em đã vận dụng tính chất nào để tính bằng cách thuận tiện?  - Phát biểu các tính chất đó?  d. Bài 4/55: (Dành cho HS TTN)  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài (2 cách).  - Gọi HS nêu cách giải khác, lưu ý câu trả lời cho HS  => Một bài toán có nhiều cách giải các em cần lựa chọn cách giải ngắn gọn, dễ hiểu nhất.  e. Bài 5/55: (Dành cho HS TTN)  - GV giúp HS phân tích bài toán.  Số thứ nhất + số thứ hai = 4,7  Số thứ hai + số thứ ba = 5,5  Cả ba số = 8  \* Gợi ý: Tìm số thứ nhất ta lấy tổng ba số trừ đi tổng của số thứ hai và số thứ ba.  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 2: Tìm thành phần chưa biết của phép tính nhưng vế phải là 1 phép tính nên HS có thể lúng túng trong cách trình bày.  - Bài 5: HS còn làm sai vì không xác định được phải tìm số nào trước, số nào sau và dựa vào giả thiết nào để làm.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nêu cách cộng trừ 2 số thập phân?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS làm làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm làm N, chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS làm vở  - HS trình bày  a. Tính chất giao hoán, kết hợp.  b. Tính chất một số trừ đi một tổng  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - Giờ thứ 3 người đó đi được bao nhiêu km  - HS làm nháp, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Bạn có thể trình bày lại bài làm của mình được không?  + Bạn tìm giờ thứ 3 người đó đi được? km bằng cách nào?  - HS đọc đề.  - HS làm nháp.  - 1 HS làm bảng phụ.  + Số thứ nhất: 2,5  + Số thứ hai: 2,2  + Số thứ ba: 3,3  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Luật Bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong “Luật Bảo vệ môi trường”.

- Ôn lại cách viết những TN chứa tiếng có âm đầu n/l hoặc âm cuối n/ng.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi viết, có ý thức viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS yêu quý ông bà, cha mẹ và những người thân trong gia đình. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS về BVMT nói chung, MT biển đảo nói riêng. Không săn bắt các loài động vật trong rừng, góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Viết : Giữ nước, bột nứa  - Nhận xét bài trước của HS.  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**:  ***a. Hướng dẫn chính tả***:(10 -12’)  - GV đọc mẫu bài viết  - Giải nghĩa từ: Sự cố  - Nội dung điều 3, khoản 3 Luật Bảo vệ môi trường nói gì?  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi bảng:  *phòng ngừa, xấu, suy thoái, trong lành*  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự.  - GV đọc cho HS viết từ, tiếng khó: ngừa, xấu, suy thoái, trong lành  (GV đưa tiếng trong từ)  - Bài viết ở thể loại nào? Nêu cách trình bày?  ***b. Viết chính tả*:** (14 - 16’)  - GV nhắc HS cách trình bày điều luật, những chữ viết trong ngoặc kép.  - GV đọc cho HS viết bài  ***c. Hướng dẫn chấm, chữa***:(3 - 5’)  - GV đọc cho HS soát bài (1 lần)  - GV chấm bài, nhận xét và tư vấn cho 1 số HS  ***c. HD làm bài tập chính tả*** (7 - 9’)  \* Bài 2a/104  - Đọc thầm bài, nêu yêu cầu?  - Đọc to mẫu?  - GV chấm, chữa bài ở bảng phụ  - Muốn tìm đúng từ cần lưu ý gì?  \* Bài 3/104  - Đọc thầm bài, nêu yêu cầu ?  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(1- 2’)  - Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đúng, đẹp.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - VN học bài, chuẩn bị bài: Mùa thảo quả. | - HS hát  - HS viết bảng con  - HS đọc thầm theo  - Điều 3, khoản 3 Luật Bảo vệ môi trường nói về hoạt động bảo vệ môi trường, giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường.  - HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được các từ khó: *phòng ngừa, xấu, suy thoái, trong lành*  - HS phát âm, phân tích từ, tiếng khó, các tiếng có âm đầu là tổ hợp chữ cái  + ngừa = ng+ ưa + thanh huyền (Tiếng ngừa có âm đầu viết bằng 2 con chữ là…)  + HS phân tích các tiếng còn lại theo yêu cầu của GV.  - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS viết bài vào vở  - HS soát bài bằng bút chì, ghi số lỗi, chữa lỗi  - HS đọc, nêu yêu cầu  - HS đọc mẫu/ SGK  - HS TLN làm lại bài vào VBT  - Các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - HS đọc, nêu yêu cầu  - HS TLN làm lại bài vào VBT  + Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Đại từ xưng hô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Hiểu thế nào là đại từ xưng hô.

- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn.

- Sử dụng đại từ xưng hô thích hợp trong đoạn văn hay trong lời nói hằng ngày.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đại từ là gì? Đặt câu có đại từ?  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hình thành khái niệm:*** (10 - 12’)  \* Bài 1/104  - Đọc thầm, nêu yêu cầu?  - Đọc mẩu chuyện.  - Đoạn văn có những nhân vật nào?  - Các nhân vật làm gì?  - Những từ nào được in đậm trong đoạn văn trên ?  - Cho thảo luận nhóm đôi (3’) yêu cầu của bài tập.  - Chữa bài, nhận xét  - Những từ đó dùng để làm gì?  - Từ nào chỉ người nói, chỉ ai?  - Những từ nào chỉ người nghe? Chỉ ai?  - Những từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới?  - Những từ trên là đại từ xưng hô  =>Thế nào là đại từ xưng hô?  \* Bài 2/105  - Đọc thầm và nêu yêu cầu của bài?  - Thảo luận nhóm đôi trả lời yêu cầu của bài  + Cơm gọi Hơ Bia là gì và xưng là gì?  + Hơ Bia gọi Cơm là gì và xưng là gì?  - Em có nhận xét gì về cách xưng hô của Cơm và Hơ Bia?  - GV kết luận chung  - Để đảm bảo tính lịch sự, khi xưng hô cần lưu ý gì?  => Dùng ĐTXH trong giao tiếp là thể hiện thái độ của chúng ta trong giao tiếp nên chúng ta phải lựa chọn từ để thể hiện đúng với hoàn cảnh giao tiếp.  \* Bài 3/105  - Đọc thầm và nêu yêu cầu của bài?  - Thảo luận nhóm bàn những từ dùng để xưng hô.  => Cách xưng hô trong giao tiếp thể hiện giới tính, tuổi tác thứ bậc. Cần xưng hô phù hợp để đảm bảo tính lịch sự  => Thế nào là đại từ xưng hô? Khi dùng đại từ xưng hô cần lưu ý gì?  - Nêu điểm giống và khác nhau giữa đại từ và đại từ xưng hô?  - Lấy ví dụ đặt câu có sử dụng đại từ xưng hô?  ***b. Hướng dẫn luyện tập*:** (20 - 22’)  \* Bài 1/106:  - Bài có mấy yêu cầu, là những yêu cầu gì?  - GV gợi ý: Đọc kĩ đoạn văn, xác định các đại từ xưng hô, đọc kĩ lời nhân vật có đại từ xưng hô để thấy được thái độ, tình cảm của mỗi nhân vật.  - Cho HS làm bài.  - GV chấm bài, nhận xét, kết luận  => Để lời nói đảm bảo tính lịch sự khi giao tiếp cần lưu ý gì?  \* Bài 2/106  - Đoạn văn có những nhân vật nào?    - Cho HS làm bài.  - GV chấm, chữa bài, nhận xét  - Các đại từ xưng hô *tôi, nó, chúng ta* dùng để làm gì?  - Nội dung của đoạn văn là gì?  => Khi chọn đại từ xưng hô để điền vào chỗ trống cần chú ý sử dụng đại từ xưng hô chính xác phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp.  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4’)  - Thế nào là đại đại từ xưng hô?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - VN học bài, chuẩn bị bài: Quan hệ từ. | - HS hát  - HS làm miệng  - HS đọc thầm, nêu yêu cầu  - HS đọc to, cả lớp theo dõi  - Hơ Bia, cơm và thóc gạo.  - Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau  - Chị, chúng tôi, ta, các ngươi, chúng.  - HS thảo luận, trình bày.  - Thay thế cho các nhân vật …  - Chúng tôi (chỉ cơm gạo); Ta (chỉ Hơ Bia)  - Chị (chỉ Hơ Bia); Các ngươi (chỉ cơm gạo)  - Chúng (chỉ thóc gạo )  - HS nêu ý 1 bài học.  - HS đọc thầm và nêu  - HS TLN đôi, đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Gọi Hơ Bia là chị, xưng chúng tôi.  - Gọi Cơm là các ngươi, xưng là ta.  - Cách xưng hô của Cơm rất lịch sự, tôn trọng và khiêm tốn; còn cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác.  - HS nêu ý 3 bài học.  - HS đọc thầm và nêu  - HS TLN bàn, đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  + Với thầy, cô xưng em, con  + Với bố, mẹ xưng con.  + Với anh, chị, em xưng anh, chị, em.  + Với bạn bè xưng tôi, bạn, tớ, mình  + Với họ hàng cô, dì, chú, bác xưng cháu.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ SGK/ 105  - HS nêu  - HS đặt câu    - HS đọc đề bài  - 2 yc: Tìm các đại từ xưng hô; nhận xét thái độ tình cảm …..  - HS làm lại vào vở bài tập  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Bồ Chao, Tu Hú, các bạn của Bồ Chao  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **LỊCH SỬ**

**Ôn tập: Hơn tám mươi năm chống**

**thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 -1945)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm được những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945:

+ Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta .

+ Nửa cuối TK XIX: phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương

+ Đầu TK XX: phong trào Đông du của Phan Bội Châu.

+ Ngày 3-2-1930: Đảng CSVN ra đời.

+ Ngày 19- 8-1945: khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.

+ Ngày 2-9-1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

*-* Nêu được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.

*-* Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

**2. Năng lực**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**  HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động**.** Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước**.**  HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ hành chính VN. Bảng thống kê các niên đại và các sự kiện lịch sử. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK

**III*.* CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video bài hát  - Nêu ý nghĩa của lễ tuyên ngôn độc lập?  - Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh Bác Hồ trong ngày 2-9-1945 ?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858-1945 (19- 20’)  \* Mục tiêu : Năm 1858 thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta .Nửa cuối TK XIX: phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương. Đầu TK XX: phong trào Đông du của Phan Bội Châu. Ngày 3-2-1930: Đảng CSVN ra đời.  Ngày 19- 8-1945: khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội  Ngày 2-9-1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.  \* Cách tiến hành :  - GV treo bảng thống kê đã hoàn chỉnh nhưng che kín nội dung .  - GV chia lớp thành 2 nhóm | - HS hát  - HS nêu  - HS nêu  - HS lần lượt nhóm này nêu câu hỏi , nhóm kia trả lời theo 2 nội dung chính: thời gian, sự kiện LS đã diễn ra để xây dựng bảng thống kê: |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Sự kiện tiêu biểu | Nội dung cơ bản  (Hoặc ý nghĩa LS) | Các nhân vật lịch sử tiêu biểu |
| 1- 9- 1858  1859-1864 | ………………………  ………………………. | ……………………….  ……………………….. | ………………  ……………… |

|  |  |
| --- | --- |
| Chú ý hướng HS vào những sự kiện LS sau:  - Năm 1858: thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.  - Nửa cuối TK XIX; Các phong trào chống P tiêu biểu: Trương Định, phong trào Cần Vương.  - Đầu TK XX; Các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.  - 3-2-1930: thành lập Đảng CSVN.  - 19- 8-1945: CM T8 thành công.  - 2-9-1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước VN DCCH .  - Tập trung vào 2 sự kiện: Thành lập Đảng CSVN và CMT8. Nêu ý nghĩa của 2 sự kiện nói trên.  \* Kết luận  **HĐ2**: Trò chơi: Ô chữ kì diệu (9- 10’)  \* Mục tiêu: Củng cố những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945:  \* Cách tiến hành:  - GV giới thiêu trò chơi  \* Tổng kết  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau: Vượt qua tình thế hiểm nghèo. | - HS nêu  - Năm 1858: thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.  - Nửa cuối TK XIX; Các phong trào chống P tiêu biểu: Trương Định, phong trào Cần Vương.  - Đầu TK XX; Các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.  - 3-2-1930: thành lập Đảng CSVN.  - 19- 8-1945: CM T8 thành công.  - 2-9-1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước VN DCCH .  - HS chơi  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nghe viết đúng chính tả đoạn trong bài tự chọn.

- Luyện tập các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu s, x.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động - kết nối** (3- 5’)  - GV cho HS khởi động theo video  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. H­ướng dẫn chính tả*** (10 - 12’)  - GV đọc mẫu bài viết (màn hình)  - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài chính tả.  - GV hư­­ớng dẫn viết chữ khó: GV ghi lên bảng, cho HS phân tích tiếng khó  - GV xoá từ đã PT, đọc cho HS viết BC, nhận xét.  ***b. Viết chính tả*** (14 - 16’)  - GV cho HS nhắc lại t­ư thế ngồi, đặt vở, cầm bút.  - GV đọc cho HS viết.  - GV đọc cho HS soát, chữa lỗi.  ***c. GV chấm, chữa, nhận xét.****(3- 5’)*  ***d. Hư­ớng dẫn bài tập chính tả*** *(7-9’*)  \* Bài : Điền s/x:  ...ơ ...uất ...uất ...ứ ...ót ...a  ...ơ ...ài ...ứ ...ở ...a ...ôi  ...ơ ...ác ...ao ...uyến  - YC HS xác định yêu cầu, làm bài. GV soi bài HS.  - GV chữa, chốt  **3. Củng cố - dặn dò** (1-2’)  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc thầm bài viết.  - HS phân tích.  - HS đọc lại các từ khó  - HS viết bảng con  - HS viết bài  - HS soát lỗi, ghi lỗi ra lề vở, chữa lỗi  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm PBT.  - HS chia sẻ, NX, BS  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

Tiết 7 **THỂ DỤC**

**Ôn 5 động tác thể dục đã học.**

**Trò chơi: “Chạy nhanh theo số”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn trò chơi *Chạy nhanh theo số*. Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động và nhiệt tình.

- Ôn 5 động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu tập đúng và liên hoàn các động tác

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PH­ƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­­ờng

- Phư­­ơng tiện: Còi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Đ.lượng | Phương pháp tổ chức |
| **1. Phần mở đầu**  - LT tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học  - Cho HS chạy chậm theo địa hình tự nhiên  - Cho HS chơi trò chơi Nhóm 3 nhóm 7  **2. Phần cơ bản**  a) Ôn trò chơi Chạy nhanh theo số  - GV chia đội và điều khiển cuộc chơi, yêu cầu HS chơi vui vẻ nhiệt tình, đoàn kết  - GV tổng kết cuộc chơi, đội nào thua sẽ bị phạt vui theo hình thức của đội thắng cuộc đề ra  b.Ôn 5 động tác đã học (tay, chân, vươn thở, vặn mình, toàn thân)  - Lượt đầu GV điều khiển cho cả lớp tập  - HS luyện tập cả lớp 5 động tác (2 lần) theo đội hình 4 hàng ngang  - HS luyện tập theo tổ dưới hình thức thi đua (tổ trưởng điều khiển)  - Lượt 2 cho HS luyện tập theo tổ (Nhắc nhở HS chú ý về kĩ thuật và ý thức tổ chức kỉ luật)  - GV bao quát chung, sửa sai HS  - GV nhận xét tuyên dương tổ tập đẹp  **3. Phần kết thúc**  - Cho HS chơi trò chơi hồi tĩnh  - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài tập về nhà: Ôn 5 động tác vừa học | 6 - 10’  1 - 2’  2 - 3’  2 - 3’  18 - 22’  6 - 7’  14 - 16’  4 - 6’  1 - 2’  1 -2’  1- 2’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 15 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1 **TOÁN**

**Nhân một số thập phân với một số tự nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nắm được quy tắc nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính.  12,54 + 37,32; 35,28 - 12,74  - Nhận xét  - Nêu cách cộng, trừ 2 số thập phân?  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a.Ví dụ 1  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (2’) tìm cách tính chu vi của HTG.  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  - Em có nhận xét gì về phép nhân này?  - Vì sao em biết 1,2 x 3 = 3,6(m)?  - Bạn nào có cách làm khác bạn không?  (HS nêu GV ghi bảng)  - Vậy 1,2 x 3 bằng bao nhiêu mét ?  - Để thực hiện được phép tính trên em đã làm như thế nào?  => Trong bài toán trên để tính được 1,2 x 3 các em phải đổi số đo 1,2m thành 12dm để thực hiện phép tính với số tự nhiên, sau đó lại đổi kết quả 36dm = 3,6m. Làm như vậy không thuận tiện và mất rất nhiều thời gian nên cô sẽ hướng dẫn các em cách đặt tính và thực hiện phép tính như sau:  + Bước 1: Nhân như nhân số tự nhiên  + Bước 2: Tách phần thập phân  - Em hãy so sánh tích 1,2 x 3 ở cả 2 cách tính?  - Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân trên?  - Trong phép tính 1,2 x 3 chúng ta đã tách phần thập phân ở tích như thế nào?  - Em có nhận xét gì về số các chữ số ở phần thập phân của thừa số và của tích?  - Dựa vào phép tính trên hãy nêu cách nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên?  b.Ví dụ 2  - GV đưa phép tính: 0,46 x 12 =?  - Chữa bài, nhận xét.  - Gọi 1 HS nêu lại cách làm?  - Trong phép tính trên chúng ta đã tách phần thập phân ở tích như thế nào?  - Muốn nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên ta phải thực hiện qua mấy thao tác, là những thao tác nào?  - Phép nhân 1STP với 1STN khác phép nhân 2 STN ở chỗ nào?  => Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm thế nào?  **3. Luyện tập** (17- 18’)  a.Bài 1/56  - Chữa bài, nhận xét  => Muốn nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên ta làm thế nào?  b.Bài 2/56 (Dành cho HS xs )  - Chấm, chữa bài, nhận xét: Tay đôi với HS  + Nêu lại cách thực hiện phép nhân 3,18 x 3?  + Trong phép nhân 8,07 x 5 em đã tách phần thập phân ở tích như thế nào?  + Vì sao phần thập phân của số 23,890 lại có 3 chữ số?  + Muốn nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên bạn phải thực hiện qua mấy thao tác, là những thao tác nào?  c.Bài 3/56  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét.  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Khi thực hiện bước đếm và tách các chữ số ở phần thập phân của tích nhiều HS sẽ tách từ trái sang phải dẫn đến kết quả tính sai. Hoặc HS còn viết dấu phẩy ở các tích riêng.  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc.  - HTG ABC có 3 cạnh bằng nhau...  - Tính chu vi hình tam giác  - Đại diện nhóm trình bày  + Để tính chu vi của HTG em lấy: 1,2+ 1,2+ 1,2 = 3,6 (m). Vì chu vi của HTG bằng tổng độ dài 3 cạnh.  + Để tính chu vi của HTG em lấy: 1,2 x 3 = 3,6(m). Vì 3 cạnh của HTG đều bằng nhau.  - Phép nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên.  - Em dựa vào kết quả của phép cộng.  - Đổi 1,2 m = 12 dm  12 x 3 = 36dm = 3,6 m  1,2 x 3 = 3,6 m  - Để thực hiện được phép tính trên em phải đổi số đo 1,2m thành 12dm sau đó thực hiện phép nhân 12 x 3, sau đó lại đổi kết quả 36dm= 3,6m.  - HS trình bày  - Tích 1,2 x 3 ở cả 2 cách tính trên đều bằng 3,6m.  - Giống nhau ở cách đặt tính, thực hiện tính. Khác nhau ở chỗ 1 phép tính có dấu phẩy còn 1 phép tính không có.  - Đếm thấy 1,2 có một chữ số ở phần thập phân, ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích 1 chữ số từ phải sang trái.  - Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân thì tích có bấy nhiêu chữ số ở phần thập phân.  - HS nêu  - HS làm bảng con  - HS nêu  - Đếm thấy 0,46 có hai chữ số ở phần TP, ta dùng dấu phẩy tách ra ở tích 2 chữ số từ phải sang trái.  - Muốn nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên ta phải thực hiện qua 3 thao tác là: nhân, đếm và tách.  - HS nêu  - HS đọc ghi nhớ / SGK  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm phần a, d  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp.  - HS nêu  - HS đọc bài  - 4 giờ đi được bao nhiêu km  - HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Nêu lại bài làm của mình?  + Bài này thuộc dạng toán gì?(Gấp 1 số lên nhiều lần)  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức gì?  + Nêu cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên?  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **KỂ CHUYỆN**

**Người đi săn và con nai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, HS biết thuyết minh cho nội dung mỗi tranh bằng 1- 2 câu; kể được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời kể với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt một cách tự nhiên.

- Phỏng đoán được kết thúc câu chuyện và kể câu chuyện theo hướng của mình.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Giáo dục ý thức bảo vệ thiên nhiên, không giết hại thú rừng.

- Tập trung nghe GV kể chuyện, nhớ chuyện.

- Chăm chú nghe bạn kể, biết nhận xét lời bạn kể.

**2. Năng lực:** Mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

\* BVMT: GD ý thức không săn bắn các loại động vật trong rừng, góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** **GV**: Tranh minh hoạ/ SGK. TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. GV kể chuyện***:(6 - 8’)  - GVkể chuyện (2 lần )  Lần 1: Kể diễn cảm (không kể kết thúc câu chuyện).  Lần 2: Kết hợp tranh minh hoạ, giải nghĩa từ : súng kíp  ***b. HS kể chuyện***:(22 - 24’)  - Mỗi đoạn truyện ứng với 1 bức tranh. Đọc thầm và nêu nội dung mỗi bức tranh bằng 1 câu ngắn gọn .  - GV hướng dẫn kể từng đoạn.  - Yêu cầu HS kể trong nhóm:  - GV bao quát chung, giúp đỡ HS  - Gọi HS kể chuyện.  - Kể cho nhau nghe với kết thúc mà mình dự đoán theo nhóm đôi( dựa vào tranh trong SGK)  + Theo em câu chuyện kết thúc thế nào?  + Kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của em?  - Gọi HS kể chuyện (kể cả đoạn cuối câu chuyện )  - Nhận xét.  ***c. Tìm hiểu ND, ý nghĩa câu chuyện***:(3- 5’)  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4’)  - Liên hệ thực tế bản thân .  - Về nhà: Kể lại cho người thân nghe.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Chuẩn bị bài sau: Sưu tầm truyện nói về bảo vệ môi trường. | - HS hát  - HS chăm chú lắng nghe.  - HS nêu nội dung từng bức tranh  - HS kể nhóm đôi.  - HS kể theo đoạn (5 - 7 em )  - 4 HS kể nối đoạn toàn truyện.  - HS khác nhận xét  - Đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào? Kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của em.  - HS kể nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến.  - HS kể đoạn 5  - HS kể toàn truyện (2 - 3 HS )  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Hãy yêu quý và bảo vệ các loài vật quý, đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **TẬP ĐỌC**

**Ôn: Tập đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ**

**Kể chuyện: Người đi săn và con nai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

a, Tập đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ:

-Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn, phù hợp với tâm lí nhân vật (giọng bé Thu hồn nhiên, nhí nhảnh; giọng ông hiền từ, chậm rãi) và nội dung bài văn.

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể sôi nổi, hồi hộp.

- Hiểu được tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu trong bài. Có ý thức làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh.

b, Kể chuyện: Người đi săn và con nai

- HS kể đúng từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời kể với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt một cách tự nhiên.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt, yêu thiên nhiên. Không săn bắn các loại động vật trong rừng, góp phần giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của GV |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi HS đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ  - Nêu nội dung bài?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài:  **2.Hướng dẫn thực hành:** 32- 34’  a, Tập đọc: Chuyện một khu vườn nhỏ  - Luyện đọc diễn cảm bài: Chuyện một khu vườn nhỏ  - GV yêu cầu HS: Luyện đọc diễn cảm bài: Chuyện một khu vườn nhỏ  - Cho HS TLN đôi tìm cách đọc hay từng đoạn và đọc nhóm đôi từng đoạn.  - Gọi HS nêu cách đọc hay từng đoạn.  - Gọi HS đọc diễn cảm từng đoạn.  - Gọi HS đọc đoạn mình thích.  - Đọc diễn cảm cả bài  - Nêu lại nội dung bài  b, Kể chuyện: Người đi săn và con nai  - Yêu cầu HS kể trong nhóm:  - GV bao quát chung, giúp đỡ HS  - Gọi HS kể chuyện.  - Kể cho nhau nghe với kết thúc mà mình dự đoán theo nhóm đôi (dựa vào tranh trong SGK)  + Theo em câu chuyện kết thúc thế nào?  + Kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của em?  - Gọi HS kể chuyện (kể cả đoạn cuối câu chuyện)  - Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - Nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2- 4’)  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau. | - HS hát  - 1- 2 HS đọc  - 1- 2 HS nêu nội dung bài  - Nhận xét.  - HS TLN đôi tìm cách đọc hay và đọc nhóm đôi từng đoạn.  - HS nêu cách đọc hay từng đoạn.  - HS đọc diễn cảm từng đoạn.  - HS đọc đoạn mình thích.  - Đọc diễn cảm cả bài  - Nêu nội dung bài  - HS kể nhóm đôi.  - HS kể theo đoạn (5- 7 em )  - 4 HS kể nối đoạn toàn truyện. HS khác nhận xét  - Đoán xem câu chuyện kết thúc thế nào. Kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán của mình.  - HS kể nhóm đôi.  - HS trình bày ý kiến.  - HS kể đoạn 5  - HS kể toàn truyện (2- 3 HS )  - Hãy yêu quý và bảo vệ các loài vật quý, đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên.  - HS nhận xét  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5  **KĨ THUẬT**

**Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

- Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

- Có ý thức giúp đỡ gia đình.

**2. Năng lực**: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một số bát, đũa và dụng cụ, nước rửa bát. Tranh ảnh minh hoạ theo nội dung SGK. Phiếu đánh giá kết quả học tập của HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **1. Khởi động - kết nối:** (3- 5’)  - GV cho HS hát theo nhạc  - Giới thiệu bài: Gv ghi đề bài.  **2. Hình thành kiến thức**  a. HĐ 1.  - Yc HS đọc và quan sát tranh  + Nêu trình tự rửa bát sau bữa ăn?  + Bát đũa không được rửa sạch sau bữa ăn sẽ như thế nào ?  - Nhận xét và tóm tắt nội dung hoạt động.  b, HĐ 2: Tìm hiểu cách rửa sạch dụng nấu ăn và ăn uống.  - HD HS quan sát hình, đọc nội dung mục 2.  + So sánh cách rửa bát ở gia đình với rửa bát được trình bày ở SGK.  - GV nhận xét - HD HS các bước rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống theo nội dung SGK.  - HD HS về nhà rửa bát.  c, HĐ 3: Đánh giá kết quả học tập.  + Em hãy cho biết vì sao phải rửa bát ngay sau khi ăn xong?  + Ở gia đình em thường rửa bát sau bữa ăn như thế nào.  - GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - HS lắng nghe và đọc đề bài  - HS đọc, theo dõi và quan sát tranh.  - HS nêu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - HS so sánh  - HS trả lời HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - HS nêu lại cách rửa bát sau bữa ăn.  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TOÁN (BS)**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Rèn kĩ năng cộng, trừ 2 số thập phân.

- Tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Sử dụng các tính chất đã học của phép cộng, phép trừ để tính giá trị của biểu thức theo cách thuận tiện.

- Giải bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ số thập phân.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy soi, TV, MT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.** **Khởi động- kết nối** (3- 5’)  - GV cho HS hát theo nhạc  **2.** **Luyện tập** (32- 34’)  a. Bài 1/67:  - GV soi bài, chữa bài.  => Nêu cách cộng, trừ 2 số thập phân?  b. Bài 2/67:  - GV soi bài, chữa bài.  => Muốn tìm số hạng, số bị trừ chưa biết ta làm thế nào?  c.Bài 3/68:  - GV soi, chữa bài.  => Em đã vận dụng tính chất nào để tính bằng cách thuận tiện?  - Phát biểu các tính chất đó?  d. Bài 4/68:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài (2 cách).  - Gọi HS nêu cách giải khác, lưu ý câu trả lời cho HS  => Một bài toán có nhiều cách giải các em cần lựa chọn cách giải ngắn gọn, dễ hiểu nhất.  *\* Dự kiến sai lầm:*  - Bài 2: Tìm thành phần chưa biết của phép tính nhưng vế phải là 1 phép tính nên HS có thể lúng túng trong cách trình bày.  - Bài 5: HS còn làm sai vì không xác định được phải tìm số nào trước, số nào sau và dựa vào giả thiết nào để làm.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  - Nêu cách cộng trừ 2 số thập phân?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS hát  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm làm VBT, chia sẻ  - HS nêu  - HS đọc, nêu yêu cầu.  - HS làm VBT  a. Tính chất giao hoán, kết hợp.  b. Tính chất một số trừ đi một tổng  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - Giờ thứ 3 người đó đi được bao nhiêu km  - HS làm vở, 1 HS chữa bảng phụ.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến câu hỏi chia sẻ của HS:  + Bạn có thể trình bày lại bài làm của mình được không?  + Bạn tìm diện tích vườn cây thứ 2 bằng cách nào?  + Bạn tìm diện tích vườn cây thứ 3 bằng cách nào?  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

Tiết 6 **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 11 ở phân môn đã học mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS. Phấn màu.

**2. HS:** SGK. Vở BT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV YC HS liên hệ…  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài.  - Liên hệ  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**Thứ Năm ngày 16 tháng 11 năm 2023**

Tiết 2 **TOÁN**

**Nhân một số thập phân với 10; 100; 1000, ...**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết và vận dụng được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000...

- Củng cố kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Củng cố kĩ năng viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS năng lực hợp tác, chia sẻ với bạn trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; mạnh dạn trình bày ý kiến trước lớp.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ô số bí mật  - GV đưa ra 3 ô số với yêu cầu: Tính :  Ô số 1 : 2,43 x 5 =  Ô số 2 : 5,34 x 4 =  Ô số 3 : 7,02 x 6 =  - GV mời một HS mở một ô số bất kì.  - Nhận xét, nêu cách làm?  - Để làm được phép tính này, em đã vận dụng kiến thức gì?  - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên em đã làm như thế nào?  => GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức (**14 - 15’ )  a.Ví dụ 1: 27,867 x 10 = ?  - Vận dụng kiến thức đã học để tìm kết quả của phép tính trên.  - Nhận xét bảng.  - Em đã thực hiện phép tính này như thế nào?  - Em có nhận xét gì về vị trí dấu phẩy ở thừa số thứ nhất và tích của phép tính này ?  - Cụ thể vị trí dấu phẩy đã được dịch chuyển như thế nào ?  => GV đưa phép tính cột dọc.  - Vậy 27,867 với 10 bằng bao nhiêu?  - Nêu cách viết gọn hơn của số 278,670  => Vậy 27,867 x 10 = 278,67  - Muốn nhân nhẩm 27,867 x 10 em làm như thế nào ?  - Muốn nhân 1số thập phân với 10 em làm như thế nào ?  => GV chốt.  \* Chúng ta vừa học xong cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, để biết cách nhân nhẩm 1số thập phân với 100 cô và các em tìm hiểu VD2.  b.Ví dụ 2: 53,286 x 100 = ?  - Vận dụng kiến thức đã học để tìm kết quả của phép tính trên.  - Nhận xét bài làm theo cột dọc.  + Em đã thực hiện phép tính này như thế nào?  + Em có nhận xét gì về vị trí dấu phẩy của tích và thừa số thứ nhất?  - Nhận xét bảng hàng ngang.  - Em hãy chia sẻ bài làm của mình với cả lớp nào?  - Hãy so sánh kết quả của 2 bài làm trên?  - Vậy theo em cách làm nào nhanh hơn?  - Vậy khi nhân một số thập phân với 100 em có thể tìm ngay được kết quả bằng cách nào?  - Nhân 1 số thập phân với 10, 100 em đã biết cách làm rồi. Muốn nhân 1số thập phân với 1000 em làm như thế nào thì cô có phép tính sau: 1,286 x 1000. Nhẩm nhanh cho cô kết quả phép tính.  - Em làm thế nào để có được kết quả là  1286?  - Dựa vào cách nhân 1số thập phân với 10, 100 em hãy nêu cách nhân 1số thập phân với 1000?  => Qua 2 ví dụ trên hãy cho biết muốn nhân nhẩm 1 số thập phân với 10; 100; 1000... ta làm thế nào?  => Khi nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 em cần lưu ý : ta còn có thể nhân một số thập phân với 10 000,100 000… ta cũng vận dụng quy tắc trên để dịch chuyển dấu phẩy.  \* Các em đã nắm được nhân nhẩm 1số thập phân với 10, 100, 1000,… để giúp các em củng cố hơn về kĩ năng này ta cùng chuyển sang phần luyện tập.  **3. Luyện tập** (17 - 18’)  a. Bài 1/57:  - GV nhận xét, chữa bài bằng trò chơi tiếp sức. GV chia lớp thành 3 đội: 2 đội chơi tiếp sức và 1 đội làm trọng tài.  Luật chơi như sau: HS ở các đội tiếp sức nhau hoàn thành yêu cầu của bài tập 1 trên bảng nhóm. Đội thắng cuộc là đội hoàn thành bài nhanh và đúng nhất.  - Sau khi HS hoàn thành bài xong GV kết hợp đội trọng tài nhận xét, kiểm tra bài làm của các nhóm.  Phần a:  + Cô muốn nghe ý kiến của đội 1 về phép tính 2,1 x 100 ?  + Đội 2 có thể trao đổi với cô và cả lớp về cách nhẩm phép tính 7,2 x 1000 được không ?  Phần b: Đội 1 em đã nhẩm phép tính 25,08 x 100 như thế nào?  Phần c: Đội 2 có thể nêu cách nhẩm phép tính 0,894 x 1000 cho cả lớp biết được không?  - Khi nhân 1số thập phân với 10, 100, 1000 …ta cần lưu ý gì?  => GV chốt cách làm 1 số trường hợp.  - Để làm được bài tập 1, em đã vận dụng các kiến thức, kĩ năng nào ?  => Muốn nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1000... ta làm thế nào?  \* Như vậy, cô thấy các em đã thực hiện rất tốt kĩ năng nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000, … Để củng cố về kĩ năng chuyển đổi các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân, cô và các em cùng thực hiện yêu cầu của bài tập 2  b. Bài 2/57:  - Bài hỏi gì?  - GV nhận xét, chữa bài.  - Em làm thế nào để đổi được: 10,4dm = 104cm?  - Để thực hiện được phép tính này theo cách 2, em đã vận dụng kiến thức và kĩ năng nào?  - Vậy theo em cách làm nào nhanh hơn?  => Khi làm bài em cần chọn cách làm nhanh nhất .  - Em đã làm thế nào để có 0,856m = 85,6cm?  - Muốn đổi đơn vị đo độ dài từ đề- xi-mét sang xăng- ti- mét; từ mét sang xăng- ti- mét, ta làm thế nào?  c. Bài 3/57: (dành cho HS XS)  + Để làm được bài này em đã vận dụng những kiến thức, kĩ năng nào?  *\* Dự kiến sai lầm:* Ở bài 1 có một số phép tính nhân một số thập phân với 1000 khi chuyển dấu phẩy sang bên phải ba chữ số mà phần thập phân chỉ có 2 chữ số HS chưa biết thêm 0 vào bên phải phần thập phân dẫn đến kết quả sai.  **4. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Kiến thức em học được hôm nay là gì?  - Khi nhân 1 số thập phân với 10; 100; 1000... em làm thế nào để tìm ra ngay kết quả?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS hát  - 1 HS mở ô số, lớp thực hiện bảng.  - HS nhận xét, nêu cách làm.  - Nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  - HS nêu  - HS đọc phép tính  - HS thực hiện đặt tính, tính vào bảng con.  - HS nhận xét.  - HS nêu cách làm.  - Dấu phẩy ở tích đã được dịch chuyển sang bên phải 1 chữ số so với thừa số thứ nhất.  - Ở thừa số thứ nhất dấu phẩy nằm giữa của chữ số 7 và chữ số 8; ở tích dấu phẩy nằm giữa của chữ số 8 và chữ số 6.  - HS quan sát  27,867 x 10 = 278,670  278,670 = 278,67  - Muốn nhân nhẩm 27,867 x 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy sang bên phải 1 chữ số thì được tích 278,67.  - Muốn nhân 1số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải 1 chữ số .  - 2-3 HS nhắc lại  - HS đọc VD.  - HS thực hiện bảng con. Dự kiến: HS có thể làm được 1 trong 2 cách.  - HS nhận xét.  - HS nêu cách làm theo cột dọc.  - Dấu phẩy ở thừa số thứ nhất đặt giữa 2 chữ số 3 và chữ số 5; dấu phẩy ở tích đặt giữa 2 chữ số 8 và chữ số 6 và dấu phẩy ở tích đã được dịch chuyển sang bên phải 2 chữ số.  - HS nhận xét  - Em tách 100 thành 10x10 lần thứ nhất em lấy 53,286 x 10 em được kết quả là 532,86 sau đó em lại x 10 em được kết quả là 5328,6.  - Kết quả 2 bài làm trên bằng nhau.  - Cách làm theo hàng ngang.  - Khi nhân 1 STP với 100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải 2 chữ số.  - HS nhẩm  - HS nêu  - Khi nhân 1số thập phân với 1000 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải 3 chữ số .  - HS đọc ghi nhớ / SGK  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS TLN đôi làm vào phiếu bài tập.  - HS tiếp sức nhau hoàn thành bài 1  - Đội trọng tài nhận xét bài của 2 đội.  - HS đội 1 nêu cách làm. Đội trọng tài nhận xét cách làm của bạn.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nêu.  - Khi chuyển dấu phẩy phần nào thiếu ta viết thêm chữ số 0.  - Nhân 1 số thập phân với 10; 100; 1000…  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm.  - HS làm vở.  - HS nêu cách làm theo 2 cách:  + Cách 1: Đổi: 10,4dm ra 2 tên đơn vị đo em được 10dm + 4cm mà 10dm = 100cm nên em lấy 100cm + 4cm = 104cm.  + Cách 2: Vì 1dm = 10cm nên để đổi 10,4 dm ra cm em đã thực hiện phép nhân 10,4 x 10 = 104cm.  - KT: Đổi số đo độ dài.  KN: Nhân 1số thập phân với 10,100  - Cách làm thứ 2 nhanh hơn.  - Để có 0,856m = 85,6cm em đã nhân số 0,856 với 100 vì 1m = 100cm.  - Đổi từ dm ra cm. Nhân số đó với 10. Đổi từ m ra cm Nhân số đó với 100.  - HS đọc bài.  - HS làm bài vào nháp - TB.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3  **TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn tả cảnh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết rút kinh nghiệm về các mặt bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, cách trình bày, chính tả.

- Có khả năng phát hiện và sửa lỗi trong bài làm của mình, của bạn; nhận biết ưu điểm của bài văn hay, viết lại được một đoạn trong bài văn của mình cho hay hơn.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài :  **2. Hình thành kiến thức**:(33- 35’)  a. Nhận xét chung về bài làm của HS  + Ưu điểm:  - HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề .  - Xác định đúng yêu cầu của đề, hiểu bài, bố cục rõ ràng trình bày tương đối sạch sẽ.  + Nhược điểm: Một số bài còn sai chính tả nội dung sơ sài, chữ xấu cẩu thả.  - Trả bài cho HS.  b. Hướng dẫn chữa bài:  \* Hướng dẫn chữa chung 1 số lỗi  - GV đưa bảng phụ (MH) ghi 1 số lỗi chính tả, yêu cầu HS chữa lỗi.  - Yêu cầu đọc bài tập 1/ SGK  - Trao đổi bài với bạn bên cạnh để chữa lỗi vào vở bài tập theo phần nhận xét của cô giáo  - GV bao quát chung giúp đỡ những HS yếu  c. Học tập những đoạn văn hay, bài văn tốt  - GV soi bài, gọi 1 vài HS đọc đoạn văn hay cho các bạn nghe.  - Sau mỗi bạn đọc GV cho HS nhận xét về cách dùng từ, diễn đạt.  d. Hướng dẫn viết lại đoạn văn :  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cho những HS có đoạn văn mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt lủng củng, chưa rõ ý, văn viết đơn giản câu mở, kết chưa hay viết lại vào vở bài tập.  - Gọi HS đọc lại đoạn vừa viết  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2 - 4’)  - Nêu lại dàn bài chung của văn tả cảnh?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS chữa lỗi .  - HS đọc.  - HS đọc yêu cầu  - HS chữa lỗi  - HS đọc đoạn vừa viết lại  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Bước đầu nắm được khái niệm về quan hệ từ.

- Nhận biết được một vài quan hệ từ (hoặc cặp quan hệ từ) thường dùng; hiểu tác dụng của chúng trong câu hay trong đoạn văn; biết đặt câu với quan hệ từ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chấ**t: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

\* BVMT: Bài 2 liên hệ ý thức BVMT

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS, phấn màu.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Thế nào là đại từ xưng hô?  - Đặt câu có đại từ xưng hô?  - GTB: Trong tiết học hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các tìm hiểu về quan hệ từ  **2. Hình thành kiến thức** (10- 12’)  \* Bài 1**/**109  - Nêu yêu cầu của bài?  - YC HS TLN đôi (2’) trả lời yêu cầu  + GV gợi ý: Từ in đậm nối những từ ngữ nào trong câu? Quan hệ mà từ in đậm thể hiện là quan hệ gì?  - Gọi HS trình bày, nhận xét bổ sung  - Nêu tác dụng của các từ in đậm?  => Những từ đó là quan hệ từ. Vậy thế nào là quan hệ từ? Quan hệ từ có tác dụng gì?  \* Bài 2**/**110  - Đọc thầm và nêu yêu cầu của bài?  - GV giải thích lại yêu cầu.  - Gọi HS trình bày, nhận xét bổ sung  - Câu a có cặp quan hệ từ nào?  - Đọc vế câu đi với từ “nếu” và cho biết vế câu nêu ý gì? Vế câu đi với từ “thì” nêu ý gì?  - Câu b có cặp quan hệ từ nào? Cặp quan hệ từ này biểu thị quan hệ gì?  - GV tổng kết.  => Nhiều khi các từ ngữ trong câu không chỉ nối với nhau bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận của câu.  => Thế nào là quan hệ từ ?  **3. Hướng dẫn luyện tập:** (20 - 22’)  \* Bài 1/110  - Đọc bài, nêu yêu cầu của bài ?  - GV gợi ý: Đọc kĩ câu văn, gạch chân dưới các quan hệ từ có trong câu và viết tác dụng của quan hệ từ đó vào VBT.  - Gọi HS trình bày.  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng.  => Nêu tác dụng của quan hệ từ?  \* Bài 2/111  - Đọc bài, nêu yêu cầu của bài?  - GV chữa bài, kết luận kết quả đúng  =>Nêu tác dụng của cặp quan hệ từ?  - Liên hệ ý thức BVMT  \*Bài 3/111  - Đọc bài, nêu yêu cầu của bài?  - GV chấm bài, nhận xét  + Nhận xét, sửa lỗi diễn đạt, dùng từ cho từng HS .  => Khi đặt câu với các quan hệ từ cần lưu ý gì?  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 3’)  - Thế nào là quan hệ từ ? Nêu tác dụng của quan hệ từ, cặp quan hệ từ?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS hát  - HS làm miệng  - HS đọc thầm xác định yc  - Từ in đậm trong mỗi ví dụ được dùng để làm gì?  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  + Từ “và” (Câu 1) nối từ “say ngây” với từ “ấm nóng” (từ và trong câu này thể hiện quan hệ liên hợp )  + Từ “của” (Câu 2) nối từ “tiếng hót dìu dặt” với từ “hoạ mi” (Đây là quan hệ sở hữu )  + Từ “như” (Câu 3) nối từ “không đơm đặc” với từ “hoa đào” (Thể hiện quan hệ sở hữu). Từ “nhưng” nối câu sau với câu trước (Thể hiện quan hệ tương phản)  - “Và, các, như” nối các từ trong câu.“ Nhưng” nối 2 câu với nhau.  - HS nêu ý 1 bài học.  - HS đọc, nêu  - HS TLN, làm VBT  - HS đại diện trình bày.  a. Cặp từ “Nếu...thì”.  - Vế câu có từ “nếu” nêu điều kiện giả thiết. Vế câu có từ “thì” nêu kết quả.  - Cặp từ “Tuy- nhưng” (biểu thị quan hệ tương phản).  - HS nêu ý 2 phần bài học  - HS đọc phần ghi nhớ/ SGK  - Tìm quan hệ từ trong mỗi câu và nêu tác dụng của chúng.  - HS làm vở bài tập  - HS trình bày miệng, HS khác nhận xét bổ sung.  - HS nêu  - Tìm cặp quan hệ từ trong câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì.  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ  a. Vì...nên (biểu thị quan hệ nguyên nhân kết quả)  b. Tuy ... nhưng (biểu thị quan hệ tương phản)  - HS nêu  - Đặt câu với mỗi quan hệ từ: “và, nhưng, của”  - HS làm vở bài tập, chữa miệng.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 5 **ĐỊA LÍ**

**Lâm nghiệp và thuỷ sản**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*-* Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thuỷ sản ở nước ta:

+ Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

+ Ngành thuỷ sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.

*-* Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thuỷ sản.

\* HSHTT:+ Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thuỷ sản: vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thuỷ sản ngày càng tăng.

+ Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

*-* Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thuỷ sản.

**2. Năng lực**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ tự nhiên VN, Tranh sách giáo khoa/ 89, 90. TV, MT

**2. Học sinh**: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Kể một số loại cây trồng ở nước ta?  + Loại cây nào được trồng nhiều nhất?  + Trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở vùng nào?  - Giới thiệu bài:Lâm nghiệp và thủy sản  **2. Hình thành kiến thức**  ***a, Lâm nghiệp***  \* Hoạt động 1: Làm việc cả lớp (12-14')  - Quan sát hình 1/SGK  + Kể tên các hoạt động chính của ngành lâm nghiệp?  + Kể những việc làm của trồng và bảo vệ rừng?  + Hiện nay nước ta đang thực hiện trồng rừng và khai thác rừng ở những đâu?  + Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu học sinh đọc thầm bảng số liệu  + Nêu nhận xét về sự thay đổi diện tích rừng của nước ta?  - Kết luận:Trước đây, nước ta có rất nhiều rừng. Do khai thác bừa bãi, hàng triệu hét ta rừng đã trở thành đất trống, đồi núi trọc ...  ***b, Ngành thuỷ sản:***  \* Hoạt động1. Làm việc nhóm đôi: (5- 6’)  - Yêu cầu học sinh đọc thầm SGK/90  + Nước ta có những điều kiện gì để phát triển ngành thuỷ sản?  - Quan sát biểu đồ sản lượng thuỷ sản?  + Hãy so sánh sản lượng thuỷ sản của năm 1990 và năm 2003?  + Qua đó em có nhận xét gì?  \* Hoạt động 2: Làm việc cả lớp (5- 6’)  - Yêu cầu học sinh quan sát hình 5  + Hiện nay nước ta đang thực hiện nuôi trồng thuỷ hải sản ở những đâu?  + Hãy kể tên các loại thuỷ sản đang được nuôi nhiều ở nước ta?  - Kết luận*:* Hiện nay nhà nước đang khuyến khích nuôi trồng thuỷ sản. Do đó việc đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản đang ngày càng phát triển.  - Ghi nhớ SGK/ 90:  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3')  - Địa phương em nuôi trồng loại thủy sản nào? Vì sao ?  - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng và biển của tổ quốc ?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS khởi động  - Lúa, cây ăn quả, cà phê, cao su  - Lúa gạo và cây công nghiệp.  - HS nêu.  - Quan sát tranh  - Trồng rừng, khai thác gỗ và lâm sản khác  - Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng...  - Vùng núi và cao nguyên, trồng rừng ngập mặn ở ven biển.  - Việc khai thác gỗ và các lâm sản hợp lý, tiết kiệm không khai thác rừng bừa bãi, phá hoại rừng  - Đọc bảng số liệu  -...Diện tích rừng năm 1980 đến năm 1995 giảm còn đến năm 2004 tăng...  - Đọc thầm sách giáo khoa. TLN2 (3’)  - Vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân *...*  - Quan sát  *-* Năm 1990 lượng khai thác cao hơn rất nhiều nuôi trồng ...  - Việc đánh bắt thuỷ sản đang ngày càng phát triển.  - Quan sát, nối tiếp nêu  *-* Biển, sông, vùng ven biển  *-* Cá ba sa, tôm, cua ...  - 3 - 5 HS đọc  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 6 **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Củng cố kiến thức cho học sinh về đại từ; mở rộng vốn từ “Thiên nhiên”.

**2. Năng lực**: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**3. Phẩm chất**: Yêu thích môn học.

\* Phân hóa: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm **2** trong **3** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phiếu bài tập, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Luyện tập:**  ***a. HĐ 1: Giao việc (4- 5’)***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. HĐ2: Thực hành ôn luyện (20- 22’)***  **Bài 1.** Hãy gọi tên những hiện tượng thiên nhiên (là hiện tượng gì?) có trong đoạn văn sau:  “Ngày hôm qua còn rét cắt da cắt thịt. Ấy vậy mà sáng nay trời bỗng nổi cơn dông. Mây đen ùn ùn kéo đến. Gió mạnh, cuộn thành từng cột, bốc bụi mù bay tít lên cao. Cây cối nghiêng ngả. Rồi trời cũng bắt đầu mưa. Lác đác, nặng và thưa hạt, rồi ào ào trút nước. Chỉ lát sau, mưa tạnh, trời hửng nắng. Đây là hiện tượng bất thường, kì lạ của thiên nhiên.”  \* Đó là các hiện tượng : ............................................  **Bài 2.** Hãy tìm những đại từ để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau sao cho đúng:  a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy,…........... biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng …...... dõng dạc nhất xóm,......... nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, …........ bỏ chạy.”  b) “Một chú khỉ con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chờn vờn trèo lên đống bí ngô. Thấy ........ đi qua, nhe răng khẹc khẹc, ngó ........ rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo ......... hỏi dùm tại sao .......... lại không thả mối dây xích cổ ra để …..... được tự do đi chơi như ........”  ***c. HĐ3: Chữa bài*** (9- 10’)  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)  - Yêu cầu HS tóm tắt nội dung ôn luyện.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc.  **Đáp án**  Những hiện tượng thiên nhiên: *gió rét, dông, lốc, mưa rào, nắng.*  **Đáp án**  a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy, ***tôi*** biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng ***nó*** dõng dạc nhất xóm, ***nó*** nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuổi***, nó*** bỏ chạy.”  b) “Một chú khỉ con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chờn vờn trèo lên đống bí ngô. Thấy ***tôi*** đi qua, nhe răng khẹc khẹc, ngó ***tôi*** rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo ***tôi*** hỏi dùm tại sao ***người ta*** lại không thả mối dây xích cổ ra để ***nó*** được tự do đi chơi như ***tôi.”***  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu.  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

Tiết 7 **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 11

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động**:  **2. Sinh hoạt lớp**  ***a. Lớp trưởng gọi các tổ trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu các tổ trưởng đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *....................................................*  - Học tập : *...................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *........................*  ***b. Lớp trưởng mời các tổ trưởng, cá nhân đưa ra một số HĐ của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***c. GV chủ nhiệm nhận xét***  - Đánh giá hoạt động tuần qua:  - Biện pháp khắc phục những khuyết điểm.  - GV nhận xét, đánh giá: Tuyên dương, nhắc nhở  ***d. Bình bầu cá nhân, tổ xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *......................................................*  - Nhắc nhở: *................................................*  ***e. Hoạt động tuần tới:***  - YC các tổ thảo luận  - Đại diện HS  - Đưa lên màn hình  **1. Nề nếp:**  - Duy trì nề nếp tốt. Đi học đều và đúng giờ. Ôn bài đầu giờ có chất lượng.  - Lễ phép với thầy (cô) giáo và người lớn.  - Không nói tục, chửi bậy.  **2. Về học tập:**  - Không nói chuyện riêng trong giờ học.  - Cần tích cực xung phong phát biểu xây dựng bài, rèn chữ viết, trình bày bài khoa học.  - Học bài, làm bài và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ. Tham gia thi TNTV, TNTT, Violimpic Toán , IOE Tiếng Anh qua mạng, … Rèn chữ viết, kĩ năng tính toán.  **3. Các hoạt động khác**  - Tham gia tích cực các phong trào: Rèn chữ, giữ vở. Văn nghệ chào mừng 20-11. Đôi bạn cùng tiến. Tích cực tập luyện TDTT tăng cường sức khỏe.  - Tích cực tham gia giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ. Bỏ rác đúng nơi quy định. Không ăn quà vặt trong lớp. Xây dựng tủ sách lớp học.  **-** Đi đúng phần đường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Tri ân thầy cô**  - ChoHS hát tập thể  - Cho HS chơi TC  - Tặng thiệp chúc mừng.  **4. Củng cố- Dặn dò:**  - HS chơi TC: Chuyền hoa  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - Thực hiện  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS bình bầu.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS mắc lỗi hứa sửa chữa.  - Các tổ thảo luận  - TT trình bày- Nhận xét.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS hát tập thể  - HS chơi TC  - Tặng thiệp chúc mừng thầy cô.  - HS chơi  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**Thứ Sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023**

Tiết 1  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng nhân nhẩm 1 số thập phân với 10; 100; 1000 ...

- Rèn kĩ năng nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên.

- Giải bài toán có lời văn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức nhân nhẩm 1 số thập phân với 10; 100; 1000 ...vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** phấn màu. TV, MT.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính:  23,64 x 10 23,64 x 100  - Cho HS chia sẻ bài làm tr­ước lớp.  - Muốn nhân nhẩm 1 số thập phân với 10; 100; 1000... em làm nh­ư thế nào?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/58: Phần a:  - GV chấm, chữa, nhận xét.  - Cho HS chia sẻ bài làm tr­ước lớp.  - Khi nhân một số thập phân với 10,100; 1000 mà phần thập phân của số thập phân còn thiếu ta làm thế nào?  => Muốn nhân nhẩm 1 số thập phân với 10;100; 1000... ta làm thế nào?  b. Bài 2/58:  - GV chấm, chữa, nhận xét.  a) 7,69 x 50 b) 12,6 x 800  - Em đã thực hiện phép tính 7,69 x 50 như­ thế nào?  - Em đã thực hiện phép nhân 12,6 x 800 theo thứ tự nào?  => Khi nhân một số thập phân với số tròn chục ta cần l­ưu ý gì?  c. Bài 3/58:  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài.  - Chốt cách làm dễ hiểu. Soi bài.  => Nêu cách nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên?  d. Bài 4/58:  *\* Dự kiến sai lầm:* Bài 3: HS trả lời không đúng.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Muốn nhân một số thập phân với 1 số tự nhiên ta làm thế nào?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS khởi động  - HS làm bảng con  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn đã thực hiện phép tính 23,64 x 10 nh­ thế nào?  + Bạn đã vận dụng kiến thức nào để làm đư­ợc bài này ?  - HS nêu miệng.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào để đư­ợc:  1,48 x 10 =14,8?  + Vì sao tích của phép nhân 0,9 x 100 lại viết thêm 1 chữ số 0?  + Nêu cách nhẩm phép tính 2,571 x 1000?  - Khi chuyển dấu phẩy phần nào thiếu ta viết thêm chữ số 0.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc bài  - Hỏi ngư­ời đó đi đ­ược tất cả bao nhiêu km.  - HS làm vở.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Muốn biết ng­ười đó đi tất cả bao nhiêu km bạn làm ntn?  + Phép tính (10,8 x 3); (9,52 x 4) thể hiện điều gì?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức gì?  - HS nêu  (HS tiếp thu nhanh làm)  - HS nêu  - HS nêu    - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 3 **TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập làm đơn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kiến thức về cách viết đơn.

- Viết được một lá đơn kiến nghị đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, thể hiện đầy đủ các nội dung cần thiết.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tự hoàn thành đơn đúng yêu cầu.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

\* GDKNS: Ra quyết định (làm đơn kiến nghị ngăn chặn hành vi phá hoại môi trường)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn thực hành:** (32 - 34’)  \* Tìm hiểu đề bài.  - Gọi HS đọc 2 đề bài / SGK  - Quan sát tranh minh hoạ 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh ?  - GV nêu yêu cầu của bài: Trước tình trạng hai bức tranh trên em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.  \* Xây dựng mẫu đơn  - Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết  đơn ?  - GV đưa lên MH mẫu đơn.  + Theo em tên đơn là gì?  + Nơi nhận đơn là ở đâu?  + Người viết đơn ở đây là ai? Tại sao em là người viết đơn mà đơn lại không ghi tên em?  + Phần lí do viết đơn em viết những gì?  \* Thực hành viết đơn  - Cho HS làm bài, GV bao quát chung giúp đỡ HS.  - Gọi HS trình bày, nhận xét, sửa chữa, tuyên dương những em làm bài đạt yc  - Nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn?  **3. Củng cố**, **dặn dò**:(2- 4’)  - Nêu lại thể thức của 1 lá đơn?  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - HS hát  - HS nêu  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm, nêu  - Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gần sát vào dây điện rất nguy hiểm  - Tranh 2: Vẽ cảnh bà con rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh bắt cá làm cá chết nhiều và ô nhiễm môi trường  - Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn, nơi nhận đơn, tên của người viết đơn, chức vụ, lí do, chữ kí.  - Đơn kiến nghị (Đơn đề nghị)  - UBND xã Hiệp Hòa (Công an xã Hiệp Hòa)  - Bác trưởng thôn. Vì em chỉ là người viết hộ nên đơn không được ghi tên em.  - HS nêu  - HS làm bài vào vở bài tập  - 4 - 5 HS trình bày miệng, HS khác nhận xét  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

Tiết 4 **KHOA HỌC**

**Tre, mây, song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên 1 số đồ dùng làm từ tre, mây, song.

- Nhận biết 1 số đặc điểm của tre, mây, song.

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng hằng ngày làm bằng tre, mây, song và cách bảo quản chúng.

**2. Năng lực**: Phân biệt được tre, mây, song. Thấy được tác dụng của tre, mây, song

**3. Phẩm chất**: Yêu thích sản phầm làm từ tre, mây,song

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thông tin và hình trang 46, 47 sách giáo khoa. Một số đồ dùng như rổ, rá, giỏ... đan bằng tre.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu CĐ: “Vật chất và năng lượng”- Đặc điểm và công dụng của 1 số vật liệu thường dùng…  - Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Làm việc với sách giáo khoa (12-15’)  \* Mục tiêu: Đạt MT1,2  \* Cách tiến hành:  Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn  - Yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa/ 46 và kết hợp với kinh nghiệm điền vào phiếu học tập.  Bước 2: Làm việc theo nhóm  - Quan sát, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn  Bước 3: Làm việc cả lớp  \* Kết luận: đặc điểm và công dụng của tre, mây, song như SGV/90.  **HĐ2:** Quan sát và thảo luận (15-17’)  \* Mục tiêu: Đạt MT3  \* Cách tiến hành:  Bước 1: Làm việc theo nhóm  - Y/c quan sát hình 4,5,6,7/47: nói tên từng đồ dùng trong mỗi hình, xác định đồ dùng đó làm từ vật liệu gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - Kể tên một số đồ dùng được làm bằng tre, mây, song mà em biết?  - Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng tre, mây, song có trong nhà em?  \* KL: tre, mây, song là những vật liệu phổ biến, thông dụng; sản phẩm từ những vật liệu này rất phong phú…  **3. Củng cố dặn dò** (2- 3’)  - Nhắc lại các đặc điểm và công dụng của tre, mây, song.  - Gọi HS nêu cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét chung giờ học.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bàisau | - Lớp hát tập thể  - Nghe, q/sát tranh sgk  - Nghe, thực hiện y/c  - QS, đọc chú thích, TL  - Đại diện nhóm trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Q/s, trao đổi  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - HS kể theo dãy  - Không treo nơi ẩm mốc, ngoài nắng, sơn dầu...  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_